

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chiến Đ, sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày: Vào năm 1989 bà và ông Nguyễn Chiến Đ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên sau thời gian chung sống giữa bà và ông Đ xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông

Đ thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến đánh đập bà từ đó cuộc sống không còn hạnh phúc, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông Đ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chiến Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Đ có 03 người con chung tên Nguyễn Thúy A (giới tính nữ), sinh ngày 01/01/1990; Nguyễn Thúy E, sinh ngày 01/01/1994 (giới tính nữ) và Nguyễn Chiến H, sinh ngày 01/01/2002. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Chiến H, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Thúy A và Nguyễn Thúy E đã trưởng thành đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Chiến Đ trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ng về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đúng. Ông thừa nhận trong quá trình chung sống ông có một vài lần đánh bà Ng, hiện nay ông còn thương bà Ng nên ông không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa ông Đ đồng ý ly hôn với bà Ng và đồng ý giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Chiến Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Chiến Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà Ng và ông Đ không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Chiến Đ.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Ng và ông Đ có ba người con chung tên Nguyễn Thúy A (giới tính nữ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; Nguyễn Thúy E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 (giới tính nữ) và

Nguyễn Chiến H (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002, bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung tên Nguyễn Chiến H, đối với Nguyễn Thúy A và Nguyễn Thúy E đã thành niên và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét. Tại phiên tòa ông Đ đồng ý giao Nguyễn Chiến H cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà Ng và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật phù hợp với nguyện vọng của người con chung thể hiện tại bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà Ng và ông Đ, giao người con chung tên Nguyễn Chiến H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 cho bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ng phải chịu 300.000đ, bà Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Chiến Đ.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Chiến H, (giới tính nam) sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 cho bà Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên

lai thu tiền số 0019209 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều